

Số: 03./2025/TTr-BKS

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2025

No.: 03./2025/TTr-BKS

Hanoi, 01/04/2025



Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam ("KBSV").

Kính thưa Đại hội!

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát của KBSV.

Nội dung Quy chế như file đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét!

For the General Meeting of Shareholders' consideration and approval.

SUBMISSION

Approval on Regulation on Organization and operation of the Supervisory Board

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 approved by Vietnam National Assembly dated 17 June 2020;
- Pursuant to the Securities Law No. 54/2019/QH14 approved by Vietnam National Assembly dated 26 November 2020;
- Pursuant to Charter of KB Securities Vietnam Joint Stock Company ("KBSV").

Ladies and Gentlemen!

The Supervisory Board hereby submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval of the Amended Regulation on Organization and operation of the Supervisory Board of KBSV.

The content of the Regulation is as in the attached file.

TM. BAN KIỂM SOÁT/*ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD***TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT/***HEAD OF THE SUPERVISORY BOARD***NGUYỄN QUỐC TUẤN**



QUY CHẾ

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM**

MÃ SỐ: QC.TC.002

REGULATIONS

**ORGANIZATION AND OPERATION OF THE SUPERVISORY BOARD
KB SECURITIES JOINT STOCK COMPANY VIETNAM**

MÃ SỐ: QC.TC.002

Tháng 04/2025

CHƯƠNG I - NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

CHAPTER I - GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Article 1. Scope of Regulation

1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam (Sau đây gọi là Quy chế) quy định chi tiết về cách thức tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát.
 2. Mọi hoạt động của Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát, Phòng/ Ban, cá nhân tại Công ty có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát phải tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy định có liên quan khác của pháp luật.
 3. Các thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế này có cùng nghĩa như đã được định nghĩa tại Điều lệ Công ty.
1. The Regulations on the organization and operation of the Supervisory Board of KB Securities Joint Stock Company Vietnam (hereinafter referred to as the "Regulations") detail the organization and activities of the Supervisory Board.
 2. All activities of the Supervisory Board, its members, and relevant departments or individuals within the Company related to the organization and operation of the Supervisory Board must comply with the provisions of the Company's Charter, these Regulations, and other relevant legal provisions.
 3. The terms used in these Regulations shall have the same meanings as defined in the Company's Charter.

CHƯƠNG II - CƠ CẤU, TỔ CHỨC, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT

CHAPTER II- STRUCTURE, ORGANIZATION, RIGHTS, AND DUTIES OF THE SUPERVISORY BOARD

Điều 2. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

Article 2. Structure of the Supervisory Board

1. Ban kiểm soát có ít nhất ba (03) thành viên nếu Điều lệ không có quy định khác; nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ.
1. The Supervisory Board shall have at least three (03) members unless otherwise specified in the Charter. The term of the Supervisory Board shall not exceed five (05) years. Members of the Supervisory Board may be re-elected for an unlimited number of terms as decided by the General Meeting of Shareholders. The term of any newly appointed or replacement member

shall be the remaining period of the current term.

2. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam và phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán.
2. The members of the Supervisory Board shall elect one among themselves to be the Head of the Supervisory Board. More than half of the members of the Supervisory Board must be permanent residents of Vietnam, and at least one member must have expertise in finance and accounting.
3. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
3. In case the term of the Supervisory Board ends but a new Supervisory Board has not yet been elected, the outgoing Supervisory Board shall continue to exercise its rights and duties until the new Supervisory Board is elected and assumes its responsibilities.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát

Article 3. Duties and Powers of the Supervisory Board

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
1. The Supervisory Board shall oversee the Board of Directors, the Director, or the General Director in managing and operating the company.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
2. It shall examine the legality, reasonableness, integrity, and prudence in business management and operations, as well as the systematic, consistent, and appropriate application of accounting, statistical work, and financial reporting.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng
3. The Supervisory Board shall assess the completeness, legality, and accuracy of the company's annual and semi-annual business and financial reports, as well as the Board of

quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

Directors' management evaluation report, and present its findings at the annual General Meeting of Shareholders.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
 5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Luật Doanh nghiệp.
 6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.
 7. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
4. It shall review, inspect, and evaluate the effectiveness and efficiency of the company's internal control system, internal audit, risk management, and early warning mechanisms.
 5. The Supervisory Board may examine the company's accounting records, bookkeeping, and other documents, as well as management and operational activities, when deemed necessary or upon resolution of the General Meeting of Shareholders or at the request of shareholders or groups of shareholders as prescribed by the Law on Enterprises.
 6. Upon request from shareholders or groups of shareholders as stipulated in the Law on Enterprises, the Supervisory Board shall conduct an inspection within seven (07) working days from the date of receiving the request. Within fifteen (15) days from the completion of the inspection, the Supervisory Board must submit an explanation report on the requested issues to the Board of Directors and the requesting shareholders or shareholder groups.
 7. The inspections conducted by the Supervisory Board as stipulated in this article shall not obstruct the normal activities of the Board of Directors or disrupt the company's business operations.

- | | |
|--|---|
| <p>8. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.</p> | <p>8. It may propose to the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders amendments, supplements, or improvements to the company's organizational structure, management, supervision, and business operations.</p> |
| <p>9. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định của pháp luật thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> | <p>9. If any member of the Board of Directors, the Director, or the General Director is found to be violating legal regulations, the Supervisory Board must immediately notify the Board of Directors in writing, request the violator to cease the wrongdoing, and propose remedial actions.</p> |
| <p>10. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.</p> | <p>10. The Supervisory Board has the right to attend and participate in discussions at the General Meeting of Shareholders, Board of Directors meetings, and other company meetings.</p> |
| <p>11. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.</p> | <p>11. It has the right to use independent consultancy services and the company's internal audit department to fulfill its assigned tasks.</p> |
| <p>12. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> | <p>12. The Supervisory Board may consult with the Board of Directors before submitting reports, conclusions, and recommendations to the General Meeting of Shareholders.</p> |
| <p>13. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p> | <p>13. It shall perform other rights and obligations as stipulated by the Law on Enterprises, the company's Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders.</p> |

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban kiểm soát

Article 4. Duties and Powers of the Head of the Supervisory Board

- | | |
|---|---|
| <p>1. Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của Ban kiểm soát trên cơ sở xem xét các vấn đề và mối quan tâm của tất cả thành viên Ban kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; triệu tập và chủ tọa họp Ban kiểm soát;</p> | <p>1. Prepare meeting agendas for the Supervisory Board, considering issues and concerns of all members related to the Board's duties and powers; convene and preside over Supervisory Board meetings.</p> |
| <p>2. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát;</p> | <p>2. Sign documents on behalf of the Supervisory Board within its authority.</p> |
| <p>3. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường;</p> | <p>3. Convene extraordinary General Meetings of Shareholders on behalf of the Supervisory Board.</p> |
| <p>4. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông;</p> | <p>4. Attend Board of Directors meetings, provide opinions but without voting rights. Request that dissenting opinions be recorded in the minutes and report them to the General Meeting of Shareholders.</p> |
| <p>5. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát;</p> | <p>5. Prepare work plans and assign tasks to Supervisory Board members.</p> |
| <p>6. Đảm bảo các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét;</p> | <p>6. Ensure that Supervisory Board members receive complete, objective, and accurate information with sufficient time to discuss matters requiring the Board's review.</p> |
| <p>7. Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện các công việc được phân công và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát;</p> | <p>7. Supervise and direct Supervisory Board members in executing their assigned duties and responsibilities.</p> |
| <p>8. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt;</p> | <p>8. Delegate tasks to another Supervisory Board member in case of absence.</p> |

- | | |
|--|---|
| 9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật. | 9. Exercise other rights and duties as stipulated in the Company's Charter and legal regulations. |
|--|---|

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát

Article 5. Duties and Powers of Supervisory Board Members

- | | |
|---|---|
| 1. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy định nội bộ của Ban kiểm soát một cách trung thực, thận trọng vì lợi ích của Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam và cổ đông. | 1. Perform their duties and responsibilities in accordance with the law, the Company's Charter, and the Supervisory Board's internal regulations with honesty and diligence, in the best interests of KB Securities Joint Stock Company Vietnam and its shareholders. |
| 2. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ban kiểm soát; | 2. Elect, dismiss, or remove the Head of the Supervisory Board. |
| 3. Yêu cầu Trưởng ban kiểm soát triệu tập họp Ban kiểm soát bất thường; | 3. Request the Head of the Supervisory Board to convene extraordinary Supervisory Board meetings. |
| 4. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo tài chính và kiến nghị khắc phục các sai phạm nếu có | 4. Oversee business activities, review accounting records, assets, and financial reports, and recommend corrective actions for any identified violations. |
| 5. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của Công ty cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công. | 5. Request company officers and employees to provide data and explanations regarding business activities to fulfill assigned responsibilities. |
| 6. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát, tham gia góp ý và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích; | 6. Report to the Head of the Supervisory Board, provide feedback, and vote on matters under the Supervisory Board's authority, except in cases of conflicts of interest. |

- | | |
|--|--|
| <p>7. Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, tham gia góp ý và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích;</p> | <p>7. Attend Supervisory Board meetings, provide feedback, and vote on relevant matters, except in cases of conflicts of interest.</p> |
| <p>8. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến và đưa ra kiến nghị, nhưng không được biểu quyết;</p> | <p>8. Attend Board of Directors meetings, provide opinions, and make recommendations but without voting rights.</p> |
| <p>9. Yêu cầu ghi lại các ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với các quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.</p> | <p>9. Request that their opinions be recorded in the minutes of the Board of Directors meetings if they differ from the Board's decisions, and report them to the General Meeting of Shareholders.</p> |
| <p>10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật.</p> | <p>10. Exercise other rights and fulfill obligations as stipulated in the Company's Charter and legal regulations.</p> |

Điều 6. Nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

Article 6. Obligations of Supervisory Board Members

- | | |
|---|---|
| <p>1. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> | <p>1. Perform assigned rights and duties in accordance with the law, the Company's Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders.</p> |
| <p>2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất vì lợi ích của Công ty.</p> | <p>2. Execute assigned rights and duties with honesty, prudence, and in the best interest of the Company.</p> |
| <p>3. Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác hoặc làm tổn hại tới lợi ích của Công ty.</p> | <p>3. Remain loyal to the interests of the Company; not use information, know-how, business opportunities, or abuse position, title, and Company assets for personal gain, to benefit other organizations or individuals, or to harm the Company's interests.</p> |

- | | |
|---|--|
| <p>4. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Hội đồng quản trị về quyền lợi có thể gây xung đột mà họ có được ở các tổ chức kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác và chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi Hội đồng quản trị đã xem xét và chấp thuận.</p> | <p>4. Promptly, fully, and accurately notify the Board of Directors about any interests that may lead to conflicts of interest in economic organizations, transactions, or other individuals, and only use such opportunities after the Board of Directors has reviewed and approved them.</p> |
| <p>5. Các nghĩa vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.</p> | <p>5. Fulfill other obligations as stipulated in the Company's Charter.</p> |

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát.

Article 7. Standards and Conditions for Supervisory Board Members

- | | |
|--|---|
| <p>1. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Có sức khỏe, có đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết pháp luật;</p> <p>c) Có bằng đại học trở lên về một trong số các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.</p> <p>d) Các điều kiện khác (nếu có) theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> | <p>1. A Supervisory Board member must meet the following standards and conditions:</p> <p>a) Be at least 21 years old, have full civil act capacity, and not be prohibited from establishing and managing enterprises under the Law on Enterprises.</p> <p>b) Be in good health, have professional ethics, and possess legal knowledge.</p> <p>c) Hold a university degree or higher in one of the following fields: economics, business administration, law, accounting, or auditing.</p> <p>d) Meet other conditions (if any) as prescribed by law and the Company's Charter.</p> |
| <p>2. Thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan của người quản lý Công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.</p> | <p>2. A Supervisory Board member must not be a related party to the Company's managers. Supervisory Board members are not required to be shareholders or employees of the Company.</p> |

Điều 8. Đương nhiên mất tư cách.

Article 8. Automatic Disqualification

1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát:
 - a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc chết, bị Tòa án có thẩm quyền tuyên bố là đã chết hoặc mất tích;
 - b) Bị kết án bởi Tòa án có thẩm quyền về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia, tội xâm phạm quyền sở hữu hoặc tội phạm khác nhưng bị phạt tù có thời hạn từ sáu (06) tháng trở lên, tù chung thân hoặc tử hình;
 - c) Bị Tòa án hoặc cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền trục xuất hoặc cấm nhập cảnh vào lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - d) Tư cách làm người đại diện theo ủy quyền chấm dứt;
 - e) Tư cách pháp nhân của cổ đông là tổ chức mà thành viên Ban Kiểm soát đó là người đại diện theo ủy quyền chấm dứt.
 2. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được các thành viên Ban kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ban kiểm soát phải có ngay văn bản kèm tài liệu chứng minh cụ thể thông báo cho Hội đồng quản trị và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của văn bản này trước Pháp luật.
1. A member of the Supervisory Board shall automatically lose their qualification in the following cases:
 - a) Loss of civil act capacity or death, or being declared dead or missing by a competent court.
 - b) Conviction by a competent court for a crime against national security, property rights, or other offenses resulting in imprisonment for six (06) months or more, life imprisonment, or the death penalty.
 - c) Being deported or banned from entering the territory of the Socialist Republic of Vietnam by a competent court or government authority.
 - d) Termination of status as an authorized representative.
 - e) Termination of the legal status of the shareholder organization that the Supervisory Board member represents as an authorized representative.
 2. Within five (05) working days from the date a Supervisory Board member is determined to have lost their qualification as per Clause 1 of this Article, the Supervisory Board must immediately issue a written notification with supporting documentation to the Board of Directors and shall be responsible before the

law for the accuracy and truthfulness of such notification.

Điều 9. Bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Article 9. Dismissal and Removal of Supervisory Board Members

1. Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát bị xem xét bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế;
 - b) Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức);
 - c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông,
 - d) Không đủ điều kiện theo quy định tại Điều lệ hoặc Quy chế này hoặc theo quy định của pháp luật.
 2. Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định trái với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty hoặc các quyết định cố ý làm sai của mình trong thời gian đương nhiệm.
 3. Trong thời hạn tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của Trưởng Ban kiểm soát, Ban kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét, quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và bầu Trưởng ban kiểm soát thay thế.
 4. Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn
1. The Head and members of the Supervisory Board shall be considered for dismissal or removal in the following cases:
 - a) Limited civil act capacity;
 - b) Submission of a resignation letter specifying the reason for resignation;
 - c) Decision by the General Meeting of Shareholders;
 - d) Failure to meet the qualifications specified in the Charter, these Regulations, or legal requirements.
 2. The Head and members of the Supervisory Board, after being removed or dismissed, shall still bear personal responsibility for any decisions that violated the law, the Company's Charter, or any deliberate wrongdoing during their tenure.
 3. Within a maximum period of fifteen (15) days from the date of receiving the resignation letter of the Head of the Supervisory Board, the Supervisory Board must convene a meeting to review, decide, and conduct the necessary procedures for dismissal and elect a new Head.
 4. If the Supervisory Board seriously breaches its obligations and poses a risk of causing damage to the Company, the Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders to

nhiệm Ban Kiểm soát đương nhiệm để bầu ban Kiểm soát mới thay thế.

review and dismiss the current Supervisory Board and elect a new one.

5. Trong các trường hợp khác, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên Ban Kiểm soát mới để thay thế cho thành viên Ban Kiểm soát đương nhiệm mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.

5. In other cases, the General Meeting of Shareholders shall elect a new Supervisory Board member to replace any member who has automatically lost qualification, been removed, dismissed, or to fill any vacant positions.

Điều 10. Thù lao, tiền lương và lợi ích của thành viên Ban kiểm soát

Article 10. Remuneration, Salary, and Benefits of Supervisory Board Members

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao, tiền lương theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hàng ngày của thành viên;

1. Supervisory Board members shall receive remuneration, salaries based on their work, and other benefits as determined by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide the total remuneration and annual operating budget for the Supervisory Board based on the estimated number of working days, the volume and nature of work, and the average daily remuneration of members.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao, tiền lương và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

2. Supervisory Board members shall be reimbursed for reasonable expenses related to accommodation, travel, and the use of independent consultancy services. The total remuneration, salary, and expenses shall not exceed the annual operating budget of the Supervisory Board as approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty

3. The remuneration and operational expenses of the Supervisory Board shall be accounted

theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

CHƯƠNG III - HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân theo mảng công việc được phân công của từng thành viên trong Ban Kiểm soát;
2. Thành viên Ban Kiểm soát được phân công phụ trách mảng công việc nào thì thực hiện báo cáo hoặc có ý kiến về mảng công việc đó.
3. Các thành viên có ý kiến đối với báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, báo cáo thẩm định tài chính 06 tháng, báo cáo của Ban Kiểm soát trước Đại hội đồng cổ đông và các vấn đề khác theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

Điều 12. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

BKS phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp bất thường của BKS được tiến hành khi có đề nghị của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên HĐQT hoặc Trưởng

for as business expenses of the Company in accordance with corporate income tax regulations and other relevant laws, and must be recorded as a separate item in the Company's annual financial report.

CHAPTER III - OPERATIONS OF THE SUPERVISORY BOARD

Article 11. Working Mechanism of the Supervisory Board

1. The Supervisory Board operates collectively while also assigning individual responsibilities to each member based on their designated work areas.
2. Supervisory Board members in charge of specific work areas shall provide reports or opinions on their assigned tasks.
3. Members shall express their opinions on the annual financial settlement report, the semi-annual financial review report, the Supervisory Board's report to the General Meeting of Shareholders, and other matters as required by the Supervisory Board.

Article 12. Meetings of the Supervisory Board

The Supervisory Board shall meet at least twice (02) a year and may convene extraordinary meetings to address urgent matters. An extraordinary meeting of the Supervisory Board shall be held upon the request of the Chairman of the Board of Directors, at least two-thirds (2/3) of the

BKS hoặc ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên BKS hoặc TGD.

Board of Directors members, the Head of the Supervisory Board, at least two-thirds (2/3) of the Supervisory Board members, or the General Director.

Điều 13. Trình tự tổ chức và tiến hành họp Ban Kiểm soát

Article 13. Procedures for Organizing and Conducting Supervisory Board Meetings

1. Tất cả cuộc họp đều phải có nội dung chuẩn bị trước. Thông báo mời họp Ban Kiểm soát (trừ trường hợp bất thường) phải được gửi cho các thành viên Ban Kiểm soát tối thiểu 05 ngày trước ngày họp. Trong trường hợp không thể dự họp, các thành viên Ban Kiểm soát có quyền gửi phiếu biểu quyết bằng văn bản cho Ban Kiểm soát trước khi họp.
2. Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban Kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Ban Kiểm soát ủy quyền.

1. All meetings must have a pre-prepared agenda. The meeting invitation (except for extraordinary meetings) must be sent to Supervisory Board members at least five (05) days before the meeting date. If a member is unable to attend, they have the right to submit a written voting ballot to the Supervisory Board before the meeting.
2. A Supervisory Board meeting shall be conducted when at least two-thirds (2/3) of its members are present, either in person or through an authorized representative.

Điều 14. Biên bản họp của Ban Kiểm soát

Article 14. Meeting Minutes of the Supervisory Board

1. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập bằng Tiếng Việt và phải được tất cả các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản.
2. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi biên bản họp Ban Kiểm soát cho các thành viên Ban Kiểm soát và biên bản đó được coi là bằng chứng mang tính kết luận về công việc

1. The minutes of Supervisory Board meetings shall be prepared in Vietnamese and must be signed by all attending members, who shall bear joint responsibility for the accuracy and truthfulness of the minutes.
2. The meeting chairperson is responsible for preparing and distributing the meeting minutes to all Supervisory Board members. The minutes shall be considered conclusive

tiến hành tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có khiếu nại liên quan đến nội dung của biên bản đó trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày gửi Biên bản.

CHƯƠNG IV - CHẾ ĐỘ CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ CÁC MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 15. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
3. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và Phòng giao dịch.
4. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và

evidence of the matters discussed at the meeting unless a complaint regarding its contents is filed within ten (10) days from the date the minutes are distributed.

CHAPTER IV - INFORMATION PROVISION REGIME AND RELATIONSHIPS OF THE SUPERVISORY BOARD

Article 15. Right of the Supervisory Board to Access Information

1. Invitations to meetings, voting ballots of Board of Directors members, and accompanying documents must be sent to Supervisory Board members at the same time and in the same manner as they are sent to Board of Directors members.
2. Reports submitted by the General Director to the Board of Directors or other documents issued by the Company must also be provided to Supervisory Board members at the same time and in the same manner as they are provided to Board of Directors members.
3. Supervisory Board members have the right to access company records and documents stored at the headquarters, branches, and transaction offices.
4. The Board of Directors, its members, the General Director, and other managers must fully, accurately, and promptly provide information and documents regarding the Company's management, operations, and

hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

business activities upon request from the Supervisory Board.

Điều 16. Bảo mật thông tin

Article 16. Confidentiality of Information

1. Các thành viên Ban Kiểm soát xử lý mọi thông tin và tài liệu có được trong phạm vi thẩm quyền là thành viên Ban Kiểm soát với sự cẩn trọng cần thiết và bảo mật trong trường hợp thông tin được xếp loại mật theo quy định của Công ty và pháp luật.
 2. Các thành viên Ban Kiểm soát không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin được xếp loại mật, các văn bản tài liệu Công ty về các thông tin khác liên quan đến hoạt động Công ty, hoặc các thông tin mà Công ty chưa công bố ra bên ngoài.
 3. Việc bảo mật thông tin vẫn được thực hiện sau khi thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ
1. Supervisory Board members must handle all information and documents obtained within their authority with necessary caution and maintain confidentiality when the information is classified as confidential under Company regulations and legal provisions.
 2. Supervisory Board members shall not disclose, publish, or otherwise provide confidential information, Company documents, or other information related to Company activities to third parties, or any information that has not been publicly disclosed by the Company.
 3. The obligation to maintain confidentiality continues even after the term of the Supervisory Board member has ended.

Điều 17. Công khai các lợi ích liên quan

Article 17. Disclosure of Related Interests

1. Thành viên Ban kiểm soát phải kê khai các lợi ích liên quan với Công ty, bao gồm:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
1. Supervisory Board members must declare their related interests with the Company, including:
 - a) Name, headquarters address, business sector, registration certificate number and issuance date, and registration location of enterprises in which they hold capital contributions or shares, as well as the percentage and timing of such ownership.

- | | |
|--|--|
| <p>b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng có phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ.</p> | <p>b) Name, headquarters address, business sector, registration certificate number and issuance date, and registration location of enterprises in which their related persons collectively or individually own 10% or more of charter capital.</p> |
| <p>2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với Công ty trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.</p> | <p>2. Declarations specified in Clause 1 of this Article must be made within seven (07) working days from the date the related interest arises. Any modifications or additions must also be reported to the Company within seven (07) working days from the date of the change.</p> |
| <p>3. Việc kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết.</p> | <p>3. The declarations required under Clauses 1 and 2 of this Article must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting and must be publicly posted and stored at the Company's headquarters. Shareholders, their authorized representatives, Board of Directors members, Supervisory Board members, and the General Director have the right to review the declared information at any time if deemed necessary.</p> |

Điều 18. Khen thưởng và kỷ luật

Article 18. Rewards and Disciplinary Actions

- | | |
|---|--|
| <p>1. Thành viên Ban Kiểm soát được khen thưởng và kỷ luật theo Quy định khen thưởng và kỷ luật của Công ty.</p> | <p>1. Supervisory Board members shall be rewarded or disciplined in accordance with the Company's Reward and Disciplinary Regulations.</p> |
| <p>2. Hàng năm, Trưởng Ban Kiểm soát tiến hành tổ chức việc đánh giá hoạt động của các thành viên Ban Kiểm soát và đề xuất hình thức khen</p> | <p>2. Annually, the Head of the Supervisory Board shall conduct an evaluation of the performance of Supervisory Board members</p> |

thưởng và kỷ luật để Hội đồng quản trị tổng hợp để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

3. Trưởng ban Kiểm soát đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên và đề xuất hình thức khen thưởng và kỷ luật trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.

CHƯƠNG V - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Hiệu lực của Quy chế

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các văn bản trước đây trái với Quy chế này đều hết hiệu lực thi hành.
2. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa Quy chế này với Điều lệ Công ty về cùng một vấn đề, thì các quy định tại Điều lệ Công ty được ưu tiên áp dụng.
3. Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung bằng một nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong một cuộc họp được triệu tập hợp pháp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Các Ông/Bà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các Phòng/ Ban, cá nhân thuộc Công ty có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

and propose reward and disciplinary measures for the Board of Directors to consolidate and submit to the General Meeting of Shareholders for consideration and decision.

3. The Head of the Supervisory Board shall assess the performance of members and propose appropriate reward and disciplinary actions to the Board of Directors for review and decision.


CHAPTER V - IMPLEMENTATION PROVISIONS

Article 19. Effectiveness of the Regulations

1. These Regulations take effect from the date of signing. Any previous documents that contradict these Regulations shall be deemed invalid.
2. In the event of any conflict between these Regulations and the Company's Charter on the same matter, the provisions of the Company's Charter shall prevail.
3. These Regulations may be amended or supplemented by a resolution of the General Meeting of Shareholders in a legally convened meeting in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.
4. Members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director, and all relevant departments and individuals within the Company are responsible for implementing these Regulations.

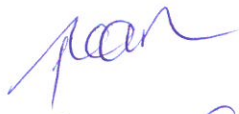
TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT


Nguyễn Quốc Tuấn

ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD

HEAD OF THE SUPERVISORY BOARD


Nguyễn Quốc Tuấn